

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình  
Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 205/TTr-SGTVT ngày 05/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn, với các nội dung như sau:

1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

a) Sửa chữa tuyến đường ĐH.76 (đường Khau Bao - Tân Tri - Ngả Hai):

- Sửa chữa, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng do thi công dự án trên tuyến đường ĐH.76 trong phạm vi đoạn từ Km0 - Km9+500.

- Sửa chữa các vị trí hư hỏng cục bộ nền đường. Các đoạn mặt đường láng nhựa cũ, sửa chữa bằng giải pháp cào bóc tái sinh nguội tại chỗ làm lớp móng đường, sau đó tiến hành láng nhựa 3 lớp mặt đường; đối với những vị trí mặt đường bê tông xi măng bị hư hỏng tiến hành phá dỡ tấm bê tông mặt đường cũ, sửa chữa lớp móng và đổ bê tông xi măng tấm mặt đường thay thế. Tận dụng lại toàn bộ hệ thống công trình thoát nước cũ, hệ thống công trình phòng hộ, công trình an toàn giao thông hiện có trên tuyến.

b) Tuyến nhánh vào các thôn Suối Tín, thôn Bình An xã Tân Tri:

- Xây dựng mặt đường, công trình trên tuyến nhánh từ trung tâm xã Tân Tri vào các thôn Suối Tín, Bình An. Gồm 02 đoạn, tổng chiều dài 2.630,70m:

+ Đoạn 1: điểm đầu nối tiếp đường bê tông xi măng cũ tại Km0+290 (*phía trước khu vực trường Mầm Non xã Tân Tri*) đến điểm cuối nối vào đoạn đã có mặt đường bê tông xi măng cũ tại Km1+629,91 (*trên tuyến đường vào thôn Suối Tín, Suối Tát*). Chiều dài đoạn tuyến 1.339,19m.

+ Đoạn 2: điểm đầu từ ngã 3 Suối Tín - Suối Tát (*tại Km3+300 trên tuyến đường vào thôn Suối Tín, Suối Tát*), điểm cuối tại Km4+591,51 trên tuyến đường vào thôn Bình An (*cách Nhà văn hóa thôn Bình An khoảng 2,5km*). Chiều dài đoạn tuyến 1.291,51m.

- Quy mô đường giao thông nông thôn cấp B miền núi (*theo TCVN:10380-2014*), vận tốc thiết kế 15 km/h; kết cấu và mặt đường bằng bê tông xi măng, tải trọng trục thiết kế 2,5 tấn. Tần suất thiết kế nền đường và công P = 4%. Tải trọng thiết kế công trình 0,65HL93.

- Tận dụng các vị trí công trình thoát nước cũ còn tốt, các vị trí khác xây dựng hoàn chỉnh; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống công trình phòng hộ và công trình an toàn giao thông.

2. Giải pháp thiết kế cơ sở các hạng mục điều chỉnh, bổ sung

a) Sửa chữa tuyến đường ĐH.76 (*đường Khau Bao - Tân Tri - Ngã Hai*) đoạn từ Km0 - Km9+500:

- Thiết kế bình đồ, cao độ đường đờ, độ dốc dọc theo đường cũ hiện trạng. Điều chỉnh cục bộ độ dốc tại một số vị trí để tuyến đi êm thuận hơn và đảm bảo chiều dày kết cấu mặt đường sau sửa chữa.

- Thiết kế mặt cắt ngang: nền đường theo hiện trạng đường cũ bề rộng từ 5,5 - 6,0m; mặt đường cạo mở rộng đủ chiều rộng 3,50m (*chưa tính mở rộng trong đường cong*). Khôi phục độ dốc ngang mặt đường, độ dốc siêu cao trong cong theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A miền núi (*theo TCVN : 10380-2014*).

- Sửa chữa các đoạn mặt đường láng nhựa cũ: sửa chữa bằng giải pháp cào bóc tái sinh nguội tại chỗ làm lớp móng đường, chiều dày 20cm; mặt đường

láng nhựa 3 lớp, lượng nhựa 4,5kg/m<sup>2</sup>. Tổng chiều dài các đoạn mặt đường L=6.464,69m, diện tích mặt đường 25.426,92m<sup>2</sup>.

- Sửa chữa các đoạn mặt đường bê tông xi măng: phá dỡ các tấm bê tông mặt đường cũ bị hư hỏng; tận dụng lại lớp móng đường, các vị trí hư hỏng lớp móng thay thế bằng móng cấp phối đá dăm; đổ bê tông tại chỗ tấm mặt đường bằng bê tông xi măng mác 300, chiều dày 24cm (*tương đương kết cấu mặt đường dự án tuyến ĐH.77 của dự án đã duyệt*). Tổng chiều dài các đoạn mặt đường bê tông xi măng L= 497,9m, diện tích mặt đường 1.194,0 m<sup>2</sup>.

b) Tuyến nhánh vào các thôn Suối Tín, thôn Bình An xã Tân Tri:

- Tuyến cơ bản bám theo đường cũ, cải tạo cục bộ những đoạn đi giữa lòng suối, đoạn cua gấp có bán kính nhỏ, độ dốc lớn, cải thiện tầm nhìn và bảo đảm các chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường.

- Bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$  (*chưa kể rãnh dọc, mở rộng trong đường cong*); bề rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$ .

- Độ dốc dọc theo độ dốc đường cũ (*độ dốc lớn nhất  $I_{\text{max}} = 13\%$* ).

- Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng mác 250, chiều dày 18cm trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 2.

- Rãnh dọc hình thang rộng 0,8m, sâu 0,3m, đáy rãnh rộng 0,3m; gia cố rãnh dọc bằng bê tông xi măng tại những đoạn có độ dốc dọc  $\geq 6\%$ , đoạn qua khu đông dân cư, nền đường thường xuyên ẩm ướt.

- Kết cấu công trình cống thoát nước ngang, hệ thống công trình phòng hộ và công trình an toàn giao thông như các hạng mục trong dự án đã phê duyệt.

3. Điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư xây dựng

- Bổ sung chi phí để thực hiện đầu tư các hạng mục tuyến nhánh, điều chỉnh chi phí sửa chữa đường ĐH.77 theo khối lượng thiết kế cơ sở; điều chỉnh cơ cấu chi phí trong tổng mức đầu tư đã duyệt phù hợp với chi phí dự toán xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng và các chi phí khác đã phê duyệt theo khối lượng thực hiện đến thời điểm điều chỉnh dự án.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: 117.470.903.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	5.401.842.000 đồng;
+ Chi phí xây dựng:	85.115.228.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.671.634.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.387.785.000 đồng;
+ Chi phí khác:	12.207.228.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	8.687.186.000 đồng.

**Điều 2.** Các nội dung khác không đề cập trong Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn, Giám đốc Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lương Trọng Quỳnh**